TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 611/2024/HS-ST
Ngày 13 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mai.

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 603/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo ết"quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 623/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Vương Thành T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, ấp X Ký, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Thanh L và bà Nguyễn Thị L1; chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 30/6/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm tài sản công dân".

- Ngày 07/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử

phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 16/01/2024 cho đến nay. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, trong lúc T đang ngồi uống nước cùng với nam thanh niên tên D (quen biết ngoài xã hội, chưa rõ lai lịch) tại khu vực ngã tư B, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì D giao cho T 01 (một) gói ma túy (ma túy đá) mang đến trước nhà nghỉ H1 thuộc tổ H, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cho người thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch), với giá 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng). Du và T thỏa thuận, sau khi bán ma túy, T đem tiền về giao lại cho D, D sẽ trả cho T 100.000đ (một trăm nghìn đồng), T đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, T cất giấu 01 (một) gói ma túy nêu trên trong túi quần bên phải T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô 60S4-6108 đi đến trước nhà nghỉ "Hiếu B" (địa chỉ nêu trên) để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường P kiểm tra. Thấy lực lượng Công an, Thái móc gói ma túy trong túi quần T đang mặc và ném xuống đất ngay vị trí T đứng, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 gói ny lon bên trong có chứa chất màu trắng (T khai là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 353120118298909, của Vương Thành T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead biển số 60S4-6108, số máy: 0162660, số khung: Không rõ.

* Tại Kết luận giám định số 133/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: "Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4666 gam, loại: Methamphetamine''.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định này.

Bản PERLINK "5" \o "Cáo"Cáo trạng số: 577/CT-VKSBH ngày 07/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Vương

Thành T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 ều"Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Thành T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số lượng ma túy còn lại sau giám định; trả cho Vương Thành T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số imei 353120118298909.

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo Vương Thành T đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan ảnh"Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của \\5" \o "Điều"Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật ố"Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Vương Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2024, tại đoạn đường trước nhà nghỉ “Hiếu B” thuộc tổ H, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Vương Thành T có hành vi mang theo 01 (Một) gói ma túy có khối lượng 2,4666 gam, loại: Methamphetamine để bán cho tên H (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an thành phố B phối hợp cùng Công an phường P kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Vương Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 30/6/1999 bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm tài sản công dân"; Ngày 07/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 ều"Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 133/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu N, số Imeikhông liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Vương Thành T.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Lead biển số 60S4-6108, số máy: 0162660, số khung: Không rõ. Quá trình điều tra, Vương Thành T khai: T mua xe của người đàn ông (không rõ lai lịch) vào năm 2022, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết quả xác minh biển số 60S4-6108, có số máy: VDT1P50FMG3400736, số khung: VDTPCGG002274400736 do ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1965, cư trú tại tổ A, P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai) là chủ sở hữu. Ông T1 khai, hiện đang sử dụng

xe mô tô biển số 60S4-6108 cho đến nay. Do chưa rõ nguồn gốc, chủ sở hữu xe thu bị giữ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau;

[8] Về án phí: Bị cáo Vương Thành T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với người đối tượng tên D (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã giao ma túy cho T đi bán cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật ố"Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Vương Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vương Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 133/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Vương Thành T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số I.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Bị cáo Vương Thành T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**